

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số:301/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-4-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phôi

2. Bà Lê Thị Ngọc

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1141/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Công P, sinh năm: 1999; cư trú tại: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị L, sinh năm: 2005; cư trú tại: Thôn T, Xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/11/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Công P trình bày: Anh và chị Đỗ Thị L tự nguyện kết hôn vào ngày 11/9/2023 tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn có tìm hiểu thời gian là năm tháng. Kể từ ngày chung sống vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khi sinh được con đầu lòng được vài tháng thì thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên cả hai không còn tình cảm trách nhiệm với nhau, bên cạnh đó chị L bỏ vào Slàm việc nên vợ chồng không hàn gắn được mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng đến nay cũng không còn nên nay anh yêu cầu Tòa giải quyết cho anh được ly hôn chị L để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 21/10/2023, hiện sức khỏe con bình thường, sống cùng anh. Ly

hôn nhân yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị L đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Tòa xét xử nhưng chị L không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng nhưng bị đơn còn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Công P được ly hôn chị Đỗ Thị L. Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 21/10/2023 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Thôn T, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công P và chị Đỗ Thị Liên kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau được năm tháng và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 11/9/2023 tại Ủy ban nhân dân UBND xã C, huyện V, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Kể từ ngày chung sống vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khi sinh được con đầu lòng vài tháng thì thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên cả hai không còn tình cảm trách nhiệm với nhau, bên cách đó chị L bỏ vào Slàm việc nên vợ chồng không hàn gắn được mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh P yêu cầu ly hôn chị L, nhưng chị L không đến Tòa tham gia tố tụng giải quyết vụ án thể hiện chị không có thiện chí hàn gắn bỏ mặc đời sống hôn nhân. HĐXX xét thấy

hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với việc Tòa xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương. Nayan Pyêu cầu ly hôn chị L là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được qui định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung và nuôi dưỡng: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 21/10/2023. Sức khỏe con bình thường, sống cùng anh P. Nay anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 21/10/2023 của anh P. HĐXX thấy rằng yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N của anh P là hoàn toàn chính đáng: Vì mặc dù cháu N còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nhưng từ khi chị L bỏ đi cháu N đã sống cùng anh P, cháu N được anh P chăm sóc nuôi dưỡng cho đến hôm nay. Hiện anh P có điều kiện, có việc làm, có thu nhập để đảm bảo được việc nuôi dưỡng con chung, hơn nữa chị L đang đi làm xa. Do vậy, để ổn định tâm lý và cuộc sống phát triển bình thường cho cháu N nên tiếp tục giao cháu N cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con và phù hợp theo quy định Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về quan hệ tài sản: Anh P, chị L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Anh Nguyễn Công P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Công P được ly hôn chị Đỗ Thị L.

2. Về con chung: Anh P, chị L có một con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 21/10/2023. Hiện sức khỏe con bình thường, sống cùng anh P.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Giao cho anh Nguyễn Công P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 21/10/2023.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Công P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001009 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Anh P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Định; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Quy Nhơn;

- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;

- UBND X. Canh Vinh, H. Văn Canh, T. Bình Định.

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Thị Ngọc Dung

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH Quy Nhơn, ngày 18 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 4 năm 2025

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, T. Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà *Lê Thị Ngọc Dung*

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà *Trần Thị Phối*

2. Bà *Lê Thị Ngọc*

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1141/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Công Phụng, sinh năm: 1999; cư trú tại: Thôn Hiệp Vinh 1A, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị Liên, sinh năm: 2005; cư trú tại: Thôn Thanh Long, Xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Biểu quyết, quyết định 3/3:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Công Phụng được ly hôn chị Đỗ Thị Liên.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

2. Về con chung: Anh Phụng, chị Liên có một con chung tên Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 21/10/2023. Hiện sức khỏe con bình thường, sống cùng anh Phụng.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Giao cho anh Nguyễn Công Phụng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 21/10/2023.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phụng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

3. Về tài sản chung: Anh Phụng, chị Liên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Công Phụng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai số 0001009 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Anh Phụng đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phôi Lê Thị Ngọc Lê Thị Ngọc Dung